

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ  
XẾP DỠ HẢI AN**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 48

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty được chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh từ lần thứ 1 đến lần thứ 11 về việc thay đổi địa chỉ công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thành viên góp vốn. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 11 được cấp ngày 15 tháng 08 năm 2018 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 987 7515
- Fax : 0243 944 4022

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thù, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, Chi tiết:
  - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương;
  - Hoạt động cảng biển, bến tàu, cầu tàu;
  - Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến;
  - Hoạt động của trạm hải đăng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, Chi tiết:
  - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;
  - Hoạt động các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;
  - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, Chi tiết:

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển;
- Giao nhận hàng hóa;
- Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;
- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
- Hoạt động của các đại lý làm vận tải hàng hóa đường biển;
- Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Bùi Tuấn Ngọc (*)	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2019
Bà Trần Thị Hải Yến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Vân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Quang Tiến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019

(\*) Quyết định số 0207-2019/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng quản trị, Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Bùi Tuấn Ngọc kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Trần Thị Thơm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 10 năm 2017
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2019

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Vũ Thanh Hải – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018).

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

  
Vũ Thanh Hải

Ngày 12 tháng 08 năm 2019

Số: 2.0501/19/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2019, từ trang 07 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Thị Tư**

**Phó Giám đốc**

*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1*

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>531.008.271.452</b>	<b>587.779.335.179</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>187.265.063.595</b>	<b>272.125.233.675</b>
1. Tiền	111		78.417.019.189	88.635.204.571
2. Các khoản tương đương tiền	112		108.848.044.406	183.490.029.104
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>13.500.000.000</b>	<b>13.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	13.500.000.000	13.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>210.940.178.117</b>	<b>217.513.466.269</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	111.894.437.043	122.272.253.242
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.656.342.818	6.853.244.550
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	96.455.852.488	89.093.891.301
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.066.454.232)	(705.922.824)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>60.195.475.744</b>	<b>34.979.953.834</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	60.195.475.744	34.979.953.834
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>59.107.553.996</b>	<b>49.660.681.401</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	7.670.143.265	3.407.011.431
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		51.430.815.020	46.253.669.970
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	6.595.711	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.207.017.883.896</b>	<b>1.068.200.173.118</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	<b>1.713.470.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	-	1.713.470.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>903.418.108.685</b>	<b>812.401.135.234</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	898.172.251.613	806.210.134.443
<i>Nguyên giá</i>	222		1.407.066.478.699	1.257.155.997.981
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(508.894.227.086)	(450.945.863.538)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	5.245.857.072	6.191.000.791
<i>Nguyên giá</i>	228		11.754.927.885	11.754.927.885
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.509.070.813)	(5.563.927.094)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6.871.698.618</b>	<b>3.816.588.904</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	6.871.698.618	3.816.588.904
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>42.418.789.364</b>	<b>42.123.582.570</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	31.967.922.864	31.672.716.070
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	10.450.866.500	10.450.866.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>254.309.287.229</b>	<b>208.145.396.410</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	254.309.287.229	208.145.396.410
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.738.026.155.348</b>	<b>1.655.979.508.297</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>540.208.294.587</b>	<b>437.303.264.078</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>257.321.569.392</b>	<b>247.670.262.660</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	82.832.194.719	80.289.365.173
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		606.201.937	223.930.590
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	13.234.063.298	12.727.404.059
4. Phải trả người lao động	314		8.604.879.237	19.584.718.240
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	4.135.132.518	3.108.733.891
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	1.164.648.717	1.051.989.538
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	40.301.935.993	31.874.507.970
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	81.480.250.616	77.066.607.842
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	2.648.342.710	2.648.342.710
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	22.313.919.647	19.094.662.647
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>282.886.725.195</b>	<b>189.633.001.418</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	50.000.000.000	25.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	232.886.725.195	164.633.001.418
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.197.817.860.761</b>	<b>1.218.676.244.219</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>1.197.817.860.761</b>	<b>1.218.676.244.219</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		487.827.510.000	487.827.510.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		487.827.510.000	487.827.510.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		115.606.612.922	115.606.612.922
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(14.920.919.678)	(14.920.919.678)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		206.901.070.809	179.564.070.809
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		144.909.818.225	188.364.837.620
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		79.145.290.620	188.364.837.620
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		65.764.527.605	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		257.493.768.483	262.234.132.546
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.738.026.155.348</b>	<b>1.655.979.508.297</b>

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc





Vũ Thanh Hải

Trần Thị Thanh Hào

Trần Thị Thanh Hào

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	524.403.365.535	495.987.125.579
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		524.403.365.535	495.987.125.579
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	406.866.296.469	400.640.463.344
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		117.537.069.066	95.346.662.235
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.868.341.137	6.589.980.052
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.958.309.742	4.705.835.797
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.029.278.629	3.163.234.803
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	1.001.206.794	8.016.814
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	31.362.685.246	27.288.794.399
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		88.085.622.009	69.950.028.905
12. Thu nhập khác	31	VI.6	1.805.314.334	21.784.874.475
13. Chi phí khác	32	VI.7	53.425.483	174.364.850
14. Lợi nhuận khác	40		1.751.888.851	21.610.509.625
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		89.837.510.860	91.560.538.530
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	13.963.347.318	13.625.241.491
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>75.874.163.542</u>	<u>77.935.297.039</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>65.764.527.605</u>	<u>69.797.235.930</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	V.20	<u>10.109.635.937</u>	<u>8.138.061.109</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.266</u>	<u>1.924</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>1.266</u>	<u>1.924</u>

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2019


Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thanh Hảo



Trần Thị Thanh Hảo



Vũ Thanh Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bưởi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	89.837.510.860	91.560.538.530
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	56.840.219.457	49.775.086.593
- Các khoản dự phòng	03 V.6	360.531.408	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	604.243.676	1.012.747.405
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.914.055.158)	(24.470.991.722)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	7.029.278.629	3.163.234.803
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	146.757.728.872	121.040.615.609
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	3.925.760.506	(28.762.470.211)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(25.215.521.910)	(2.981.453.771)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	15.078.540.834	(23.958.668.360)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(49.351.121.931)	(22.405.010.435)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(6.835.736.064)	(3.248.868.715)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.13	(15.835.228.883)	(14.397.052.509)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.19	(6.348.743.000)	(3.421.900.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>62.175.678.424</b>	<b>21.865.191.609</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(155.253.314.354)	(32.725.015.292)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	177.407.105.426
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25 V.2b	(294.000.000)	(1.200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.803.100.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.148.808.505	5.023.366.563
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(146.595.405.849)</b>	<b>148.505.456.697</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	số	minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	199.634.062.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	125.364.921.042	18.881.088.878
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(53.517.957.874)	(104.513.339.444)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(72.308.847.000)	(33.934.765.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(461.883.832)</b>	<b>80.067.046.434</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(84.881.611.257)</b>	<b>250.437.694.740</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>272.125.233.675</b>	<b>167.334.700.107</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		21.441.177	222.614.497
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>187.265.063.595</b>	<b>417.995.009.344</b>

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc

Trần Thị Thanh Hảo

Trần Thị Thanh Hảo

M.S.D.N.: 0103818809 - C.T.C.P.  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ  
HẢI AN  
Q. HAI BÀ TRƯNG TP. HÀ NỘI

Vũ Thanh Hải

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ** 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê bãi, bốc xếp hàng hóa cảng biển, vận tải biển.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Cấu trúc Tập đoàn**

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

##### **5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn**

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

##### **5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Cung cấp dịch vụ cảng biển	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	50,5%	50,5%	50,5%	50,5%
Công ty TNHH Pan Hải An	Tầng 6, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ khai thác Depot	51%	51%	51%	51%

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An	Tầng 3, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ	0%	36%	0%	20%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An (*)	Tầng 2, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ đại lý	50%	50%	50%	50%
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	Phòng 502 tầng 5, Tòa nhà 133 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ	36,89%	40%	36,89%	40%

(\*) Là Công ty liên kết của Công ty con – Công ty TNHH Cảng Hải An

### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 333 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 293 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BẢO CÁO TÀI CHÍNH NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Riêng đối với nhiên liệu xuất dùng cho tàu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền từng lần nhập xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu**

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### **Chi phí bảo hiểm**

Chi phí bảo hiểm trả trước thể hiện khoản tiền phí bảo hiểm đã trả cho các kỳ sau. Chi phí bảo hiểm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm

#### **9. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### **10. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-20
Máy móc và thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5
Tài sản cố định khác	4-10

#### **11. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.

### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

## **12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

### ***Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát***

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

## **14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 15. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của cổ đông của Công ty.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 16. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 17. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **18. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### **19. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **20. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2.384.772.074	2.811.200.781
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	76.032.247.115	85.824.003.790
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	108.848.044.406	183.490.029.104
<b>Cộng</b>	<b>187.265.063.595</b>	<b>272.125.233.675</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng.

#### 2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Giá gốc	Số cuối kỳ Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Số đầu năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An <sup>(i)</sup>				1.000.000.000	978.454.878	1.978.454.878
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An <sup>(ii)</sup>	12.500.000.000	14.988.873.063	27.488.873.063	12.500.000.000	14.420.692.969	26.920.692.969
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An <sup>(iii)</sup>	1.494.000.000	2.985.049.801	4.479.049.801	1.200.000.000	1.573.568.223	2.773.568.223
<b>Cộng</b>	<b>13.994.000.000</b>	<b>17.973.922.864</b>	<b>31.967.922.864</b>	<b>14.700.000.000</b>	<b>16.972.716.070</b>	<b>31.672.716.070</b>

(i) Theo Biên bản họp số 0101-2019/BB-HĐQT ngày 02 tháng 1 năm 2019 của Hội đồng quản trị, trong năm Công ty TNHH Cảng Hải An chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An cho Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An với giá chuyển nhượng 1.803.100.000 VND. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Công ty con không còn nắm giữ vốn góp tại Công ty này.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy đăng ký thuế số 0201244461 thay đổi lần thứ ba ngày 13 tháng 10 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty TNHH Cảng Hải An đầu tư vào Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An 12.500.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, Công ty con đã đầu tư đủ theo đăng ký, không thay đổi so với số đầu năm. Trong đó, vốn góp ban đầu là 5.000.000.000 VND, tăng vốn góp từ lợi nhuận được chia là 7.500.000.000 VND.

(iii) Theo Nghị quyết số 0310-2018/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng quản trị, Công ty đầu tư thêm 29.400 cổ phần Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An (GNVTHA) (số cổ phần được phân bổ cho cổ đông hiện hữu), trong kỳ Công ty đã mua 29.400 cổ phần GNVTHA

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

với giá 294.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 149.400 cổ phần GNVTHA, chiếm 36,89% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	<u>Giá trị phần sở hữu đầu năm</u>	<u>Góp vốn trong kỳ</u>	<u>Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ</u>	<u>Giá trị phần chuyển nhượng</u>	<u>Giá trị phần sở hữu cuối kỳ</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	1.978.454.878		(978.454.878)	(1.000.000.000)	
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	26.920.692.969		568.180.094		27.488.873.063
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	2.773.568.223	294.000.000	1.411.481.578		4.479.049.801
<b>Cộng</b>	<b>31.672.716.070</b>	<b>294.000.000</b>	<b>1.001.206.794</b>	<b>(1.000.000.000)</b>	<b>31.967.922.864</b>

#### *Tình hình hoạt động của các công ty liên kết*

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### *Giao dịch với các công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An</b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	127.962.000	21.653.058.337
Doanh thu bán hàng hóa cho Công ty liên kết		18.248.484.526
Sử dụng dịch vụ đại lý của Công ty liên kết	2.123.557.907	5.192.749.372
Nhận vốn của Công ty liên kết theo hợp đồng BCC		10.000.000.000
Trả vốn góp BCC cho Công ty liên kết		10.000.000.000
Trả lợi nhuận BCC năm 2018 cho Công ty liên kết	1.727.775.307	
Công ty liên kết chia lợi nhuận	2.175.000.000	2.500.000.000
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An</b>		
Công ty liên kết cung cấp dịch vụ		8.884.634.834
Công ty liên kết cung cấp dịch vụ vận chuyển	1.532.651.820	
Công ty liên kết chia cổ tức		270.465.000
<b>Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An</b>		
Chuyển tiền góp vốn cho Công ty liên kết	294.000.000	1.200.000.000
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	1.413.324.156	66.640.001
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	267.932.000	14.031.231.542
Thu tiền góp vốn theo hợp đồng BCC của Công ty liên kết	5.000.000.000	

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	10.000.000.000		10.000.000.000	
Công ty Cổ phần Cung ứng thuyền viên Đông Đô	450.000.000		450.000.000	
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	864.000		864.000	
Công ty Cổ phần MHC	2.500		2.500	
<b>Cộng</b>	<b>10.450.866.500</b>		<b>10.450.866.500</b>	

#### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>30.642.123.059</b>	<b>20.181.750.540</b>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	15.451.033.175	14.140.755.902
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	4.398.764.386	633.277.100
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An	198.000	
Công ty Cổ Phần Hàng Hải Macs	5.400.000	
Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hà Nội	15.899.400	14.642.100
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức	942.200.750	612.709.000
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	9.720.822.154	4.567.529.087
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	99.665.194	100.072.351
Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức	8.140.000	112.765.000
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>81.252.313.984</b>	<b>102.090.502.702</b>
Sea Consortium Pte Ltd	225.362.361	22.658.437.552
Công ty TNHH Hapag-Lloyd Việt Nam	13.706.442.443	12.016.989.965
Ocean Network Express PTE Ltd.,	8.061.109.529	
Công ty Cổ phần Quốc tế Tico	264.651.998	3.719.043.402
Các khách hàng khác	58.994.747.653	63.696.031.783
<b>Cộng</b>	<b>111.894.437.043</b>	<b>122.272.253.242</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng Hải Miền Bắc	239.222.508	239.222.508
Công ty Cổ phần Xây dựng nhà ở Hải Phòng	1.211.823.200	
Wartsila Services Switzerland Ltd	1.012.791.580	
AE Consulting & Trading bvba		5.364.712.000
Các nhà cung cấp khác	1.192.505.530	1.249.310.042
<b>Cộng</b>	<b><u>3.656.342.818</u></b>	<b><u>6.853.244.550</u></b>

**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>672.660.127</b>		<b>114.763.908</b>	
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức - Kết quả hoạt động BCC	209.694.368			
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà - Kết quả hoạt động BCC	209.694.368			
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An - Kết quả hoạt động BCC	105.083.149			
Các khoản chi hộ	148.188.242		114.763.908	
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>95.783.192.361</b>		<b>88.979.127.393</b>	
Lãi tiền gửi dự thu	365.893.208		403.746.555	
Đặt cọc để chuyển nhượng dự án <sup>(*)</sup>	90.000.000.000		70.000.000.000	
Ký cược, ký quỹ	2.128.894.372		396.872.836	
Tạm ứng	1.225.974.005		659.240.156	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hàng hải Việt Nam - tiền sửa chữa tàu Hải An Gate			14.369.234.234	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.062.430.776		3.150.033.612	
<b>Cộng</b>	<b><u>96.455.852.488</u></b>		<b><u>89.093.891.301</u></b>	

(\*) Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01B10-2017/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 12 năm 2017, Công ty đã đặt cọc số tiền 90.000.000.000 VND để tiến tới ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng 90% quyền đầu tư Dự án “Bãi container và dịch vụ cảng” tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Là tiền ký quỹ, ký cược dài hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
<b>Các tổ chức khác</b>		<b>1.974.306.353</b>	<b>(1.066.454.232)</b>		<b>1.968.464.319</b>	<b>(705.922.824)</b>
Công ty TNHH Vận tài Hưng Thịnh	Trên 3 năm	65.089.486	(65.089.486)	3 năm	65.089.486	(65.089.486)
Công ty TNHH Vận tài Thương mại Hoàng Gia	Trên 3 năm	99.744.126	(99.744.126)	3 năm	99.744.126	(99.744.126)
Navigator Marine Corp	Từ 1 năm đến 2 năm	1.809.472.741	(901.620.620)	Trên 6 tháng dưới 1 năm	1.803.630.707	(541.089.212)
<b>Cộng</b>		<b>1.974.306.353</b>	<b>(1.066.454.232)</b>		<b>1.968.464.319</b>	<b>(705.922.824)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	705.922.824	214.833.612
Trích lập dự phòng bổ sung	360.531.408	
Giảm khác		(50.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.066.454.232</b>	<b>164.833.612</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	59.758.306.095		34.897.068.379	
Công cụ, dụng cụ	437.169.649		82.885.455	
<b>Cộng</b>	<b>60.195.475.744</b>		<b>34.979.953.834</b>	

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí nạo vét	2.840.504.415	
Bảo hiểm chờ phân bổ	2.254.115.474	1.696.882.210
Chi phí dầu nhờn	2.195.147.965	1.249.503.273
Công cụ dụng cụ	61.564.555	136.907.832
Phí đường bộ	35.432.081	120.707.085
Chi phí thuê văn phòng	211.000.000	84.102.200
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	72.378.775	118.908.831
<b>Cộng</b>	<b>7.670.143.265</b>	<b>3.407.011.431</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	224.326.317	706.449.273
Chi phí lên đà tàu Hải An Park	3.755.935.532	6.975.308.840
Chi phí lên đà tàu Hải An Time	10.900.653.193	
Chi phí lên đà tàu Hải An Song	376.189.591	2.633.327.131
Chi phí lên đà tàu Hải An Bell	12.099.681.725	15.003.605.339
Công cụ dụng cụ	835.429.495	844.131.343
Tiền thuê đất (*)	225.966.053.314	181.728.035.590
Bản quyền phần mềm	151.018.062	254.538.894
<b>Cộng</b>	<b><u>254.309.287.229</u></b>	<b><u>208.145.396.410</u></b>

- (\*) Tiền thuê đất của Công ty TNHH Pan Hải An tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ để đầu tư, xây dựng và kinh doanh kho bãi container.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	268.971.100.854	280.039.232.177	666.206.308.161	2.585.982.571	39.353.374.218	1.257.155.997.981
Mua trong kỳ		16.498.675.504	128.753.013.854			145.251.689.358
Đầu tư XDCB hoàn thành	4.658.791.360					4.658.791.360
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>273.629.892.214</b>	<b>296.537.907.681</b>	<b>794.959.322.015</b>	<b>2.585.982.571</b>	<b>39.353.374.218</b>	<b>1.407.066.478.699</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	25.849.452.720	9.473.583.660	3.067.208.971	1.631.734.071		40.021.979.422
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	108.421.972.265	182.816.374.494	153.527.895.776	1.754.355.921	4.425.265.082	450.945.863.538
Khấu hao trong kỳ	8.340.009.395	14.653.520.047	32.816.368.408	142.523.236	1.995.942.462	57.948.363.548
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>116.761.981.660</b>	<b>197.469.894.541</b>	<b>186.344.264.184</b>	<b>1.896.879.157</b>	<b>6.421.207.544</b>	<b>508.894.227.086</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	160.549.128.589	97.222.857.683	512.678.412.385	831.626.650	34.928.109.136	806.210.134.443
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>156.867.910.554</b>	<b>99.068.013.140</b>	<b>608.615.057.831</b>	<b>689.103.414</b>	<b>32.932.166.674</b>	<b>898.172.251.613</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 681.881.813.045 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****10. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Chương trình phần mềm máy tính</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	4.945.015.236	6.809.912.649	11.754.927.885
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.945.015.236</b>	<b>6.809.912.649</b>	<b>11.754.927.885</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.108.931.861	3.454.995.233	5.563.927.094
Khấu hao trong kỳ	70.643.076	874.500.643	945.143.719
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.179.574.937</b>	<b>4.329.495.876</b>	<b>6.509.070.813</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	2.836.083.375	3.354.917.416	6.191.000.791
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.765.440.299</b>	<b>2.480.416.773</b>	<b>5.245.857.072</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển chi phí chờ phân bổ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Mua sắm tài sản cố định		145.416.850.176	(145.251.689.358)		165.160.818
Xây dựng cơ bản dở dang	2.740.688.182	8.624.640.978	(4.658.791.360)		6.706.537.800
Sửa chữa lớn tài sản cố định	1.075.900.722	12.693.345.416		(13.769.246.138)	
<b>Cộng</b>	<b>3.816.588.904</b>	<b>166.734.836.570</b>	<b>(149.910.480.718)</b>	<b>(13.769.246.138)</b>	<b>6.871.698.618</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>9.787.018.246</b>	<b>7.168.799.593</b>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	849.232.917	266.543.009
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An		750.796.415
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An	1.309.472.019	2.626.212.731
Công ty Cổ phần Transimex		15.640.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	586.845.261	308.670.922
Công ty Cổ phần Cung ứng thuyền viên Đồng Đô	3.564.514.326	
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	3.064.322.015	2.709.721.516
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	43.636.708	7.260.000
Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa Phương Thức	368.995.000	483.955.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>73.045.176.473</i>	<i>73.120.565.580</i>
Triton Container International Limited-Colle	2.124.150.668	2.137.259.433
South Horizons International Petroleum (S) Pte Ltd	17.611.912.391	
BMS United Bunkers (Asia) Limited	7.975.007.335	10.202.569.877
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hàng hải Việt Nam	1.413.543.373	10.352.777.607
Công ty Cổ phần Thương mại Nạo vét và Xây dựng Hùng Dũng	5.489.882.800	
Các nhà cung cấp khác	38.430.679.906	50.427.958.663
<b>Cộng</b>	<b><u>82.832.194.719</u></b>	<b><u>80.289.365.173</u></b>

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.106.715.908	22.947.257.782	(22.098.782.201)	3.955.191.489	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.799.608.005	15.185.084.953	(15.835.228.883)	7.156.059.786	6.595.711
Thuế thu nhập cá nhân	1.821.080.146	4.945.614.365	(4.643.882.488)	2.122.812.023	
Tiền thuế đất		909.474.178	(909.474.178)		
Các loại thuế khác		14.000.000	(14.000.000)		
<b>Cộng</b>	<b><u>12.727.404.059</u></b>	<b><u>44.001.431.278</u></b>	<b><u>(43.501.367.750)</u></b>	<b><u>13.234.063.298</u></b>	<b><u>6.595.711</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài, cước biển, cước cho thuê tàu chạy tuyến nước ngoài	0%
Cung cấp nước ngọt	5%
Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	10%

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Hoạt động khai thác cảng của Tập đoàn được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) từ năm đầu doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế (năm 2011) theo Điểm 3 phần B, điểm 1.3 và điểm 6 mục II phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thời hạn ưu đãi: Miễn thuế TNDN 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2011 theo Điểm 1.3 Mục III Phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	13.963.347.318	13.625.241.491
Thuế TNDN phải nộp hộ các bên hợp tác kinh doanh	1.221.737.635	2.435.340.928
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>15.185.084.953</b>	<b>16.060.582.419</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Tiền thuê đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

## 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí nhiên liệu tàu Hai An Song		1.802.532.141
Chi phí lãi vay phải trả	1.250.409.901	1.056.867.336
Tạm tính chi phí xếp dỡ tàu	517.760.982	
Tạm tính chi phí khai thác tàu	1.996.134.911	249.334.414
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	370.826.724	
<b>Cộng</b>	<b>4.135.132.518</b>	<b>3.108.733.891</b>

## 15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu nhận trước tiền cho thuê tàu.

## 16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

### 16a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>5.384.509.207</b>	<b>4.564.996.945</b>
Công ty Cổ phần Transimex - lãi hợp tác kinh doanh	100.276.373	100.276.373
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức - lãi hợp tác kinh doanh	1.052.610.546	939.108.094
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An - lãi hợp tác kinh doanh	1.998.943.926	1.771.939.021
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs - lãi hợp tác kinh doanh	25.898.150	25.898.150
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà - lãi hợp tác kinh doanh	1.954.780.212	1.727.775.307
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	252.000.000	

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>34.917.426.786</b>	<b>27.309.511.025</b>
Công ty Cổ phần MHC - lãi hợp tác kinh doanh	30.477.701	30.477.701
Các khoản thu hộ SM Line Corporation	32.832.900.576	25.575.794.806
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	620.000.000	380.000.000
Kinh phí công đoàn	318.355.913	358.859.625
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	167.233.716	49.078.020
Cổ tức phải trả	424.650.000	418.950.000
Thuế vãng lai phải nộp	343.307.525	317.832.237
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	180.501.355	178.518.636
<b>Cộng</b>	<b><u>40.301.935.993</u></b>	<b><u>31.874.507.970</u></b>

### 16b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan về góp vốn BCC<sup>(*)</sup></i>	<b>50.000.000.000</b>	<b>25.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	5.000.000.000	
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	15.000.000.000	5.000.000.000
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	20.000.000.000	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>50.000.000.000</u></b>	<b><u>25.000.000.000</u></b>

(\*) Bao gồm:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48-HĐHTKD ngày 18 tháng 4 năm 2017 về hợp tác góp vốn kinh đầu tư, kinh doanh và khai thác đội tàu Container. Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho Công ty TNHH Vận tải Container Hải An ("bên kiểm soát") và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu cho hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 66/HĐHTKD ngày 08 tháng 5 năm 2019 về hợp tác góp vốn đầu tư, kinh doanh và khai thác đội tàu Container thì Công ty là "Bên kiểm soát". Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu cho hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 17. Vay ngắn hạn/dài hạn

##### 17a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>4.785.897.143</i>	<i>5.049.365.476</i>
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 <sup>(i)</sup>	4.785.897.143	5.049.365.476
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)</i>	<i>76.694.353.473</i>	<i>72.017.242.366</i>
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính		6.455.700.160
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng	66.765.376.282	52.001.607.390
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội <sup>(ii)</sup>	3.689.999.373	7.327.578.396
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1	6.238.977.818	6.232.356.420
<b>Cộng</b>	<b><u>81.480.250.616</u></b>	<b><u>77.066.607.842</u></b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1 để thanh toán tiền mua dầu và công nợ với, thời hạn vay 3 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(ii) Khoản vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng vay 25-10.14/HĐTD/TPB.HTH ngày 16/10/2014 để thực hiện Dự án đầu tư tàu container với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng Quyền mua bán tàu HAIAN SONG.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	5.049.365.476	72.017.242.366	77.066.607.842
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	14.513.840.513		14.513.840.513
Số kết chuyển từ vay dài hạn		43.391.549.612	43.391.549.612
CLTG do đánh giá lại số dư khoản vay có gốc ngoại tệ cuối kỳ		26.210.523	26.210.523
Số tiền vay đã trả trong kỳ	<u>(14.777.308.846)</u>	<u>(38.740.649.028)</u>	<u>(53.517.957.874)</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>4.785.897.143</u></b>	<b><u>76.694.353.473</u></b>	<b><u>81.480.250.616</u></b>

##### 17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng <sup>(i)</sup>	221.134.175.255	149.869.183.740
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 <sup>(ii)</sup>	11.752.549.940	14.763.817.678
<b>Cộng</b>	<b><u>232.886.725.195</u></b>	<b><u>164.633.001.418</u></b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

(i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng sau:  
- Hợp đồng tín dụng số 2016/DA/HĐTD/VCB-HA ngày 06 tháng 9 năm 2016 để đầu tư hệ thống 10 xe chở Container, thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, không ân hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- Hợp đồng tín dụng số 01/2018/VCB-HAIAN ngày 15/10/2018, mục đích vay tài trợ cho việc thực hiện Dự án đầu tư tàu container Sinar Brani, thời hạn cho vay là 60 tháng (5 năm) kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay đầu tiên nhưng không quá 3 tháng kể từ ngày có nguồn thu từ việc vận hành/thuê tàu, thời hạn trả nợ là 19 kỳ (mỗi kỳ 3 tháng), kỳ trả nợ gốc đầu tiên sau khi hết thời gian ân hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng tàu Hải An Link.
  - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn 01.2019/HĐCV/VCB-HAIAN ngày 29/05/2019 để đầu tư dự án tàu container VNL Ruby; thời hạn vay là 60 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay đầu tiên nhưng không quá 3 tháng kể từ ngày có nguồn thu từ việc vận hành/thuê tàu, kỳ trả nợ gốc đầu tiên sau khi hết thời gian ân hạn, lãi vay trả 3 tháng/lần. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản thế chấp gồm: 02 xe nâng nhãn hiệu PPM Terex, cần trục chân đế Kirov Ardelt GMBH, 5 đầu kéo và 5 sownmi romooc, tàu Hải An Link và tàu VNL Ruby.
  - Hợp đồng tín dụng dự án đầu tư tàu container HaiAn Time số 2015/DA/HĐTD/VCB-HA ngày 22/9/2015 với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn cho vay đến ngày 22/09/2020. Khoản vay được bảo đảm bằng thế chấp tài sản sau đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có là Tàu Container HAIAN TIME của Dự án.
  - Hợp đồng vay số 01/2018/VCB-PANHAIAN ngày 12/09/2018 để thực hiện Dự án Logistics Pantos- Hải An số tiền vay tối đa là 300 tỷ đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn là 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai thuộc Dự án ( bao gồm: Tài sản gắn liền với đất, máy móc, thiết bị/ xe máy chuyên dùng, phương tiện vận tải).
- (ii) Vay ngân hàng TMCP Quân Đội - Sở giao dịch 1 theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng cấp tín dụng số 66755.15.002.2486868.TD ngày 25 tháng 10 năm 2015 để thanh toán LC nhập khẩu 2 máy nâng container trục xoay, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng máy móc thiết bị hình thành sau đầu tư.
  - Hợp đồng cấp tín dụng số 88928.16.002.2486868.TD ngày 07 tháng 12 năm 2015 để bổ sung nhu cầu vốn trung hạn để nhập container với lãi suất được quy định tại văn bản nhận nợ, thời hạn vay tối đa 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng các tài sản là 400 container các loại của Công ty
  - Hợp đồng vay để đầu tư 01 tàu biển Container với lãi suất điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 03 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	76.694.353.473	72.017.242.366
Trên 1 năm đến 5 năm	192.990.096.595	164.633.001.418
Trên 5 năm	39.896.628.600	
<b>Cộng</b>	<b><u>309.581.078.668</u></b>	<b><u>236.650.243.784</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	164.633.001.418	143.122.894.109
Số tiền vay phát sinh	110.851.080.529	
Tăng do đánh giá CLTG cuối kỳ	794.192.860	939.342.471
Số tiền vay đã trả		(51.475.714.200)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	<u>(43.391.549.612)</u>	<u>(29.582.766.374)</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>232.886.725.195</u></b>	<b><u>63.003.756.006</u></b>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến tiền bồi thường hàng hỏng.

#### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	14.463.218.213	5.467.000.000	(4.521.743.000)	15.408.475.213
Quỹ thưởng Ban điều hành công ty	4.631.444.434	4.101.000.000	(1.827.000.000)	6.905.444.434
<b>Cộng</b>	<b><u>19.094.662.647</u></b>	<b><u>9.568.000.000</u></b>	<b><u>(6.348.743.000)</u></b>	<b><u>22.313.919.647</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	345.078.180.000	58.738.380.922	(14.920.919.678)	152.064.070.809	124.290.839.354	170.926.532.068	836.177.083.475
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	142.749.330.000	56.884.732.000					199.634.062.000
Lợi nhuận trong kỳ này					69.797.235.930	8.138.061.109	77.935.297.039
Góp vốn trong kỳ				27.500.000.000	(37.150.000.000)	22.178.644.650	(9.650.000.000)
Trích lập các quỹ					(33.934.765.000)		(33.934.765.000)
Chia cổ tức							
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>487.827.510.000</b>	<b>115.623.112.922</b>	<b>(14.920.919.678)</b>	<b>179.564.070.809</b>	<b>123.003.310.284</b>	<b>201.243.237.827</b>	<b>1.092.340.322.164</b>
Số dư đầu năm nay	487.827.510.000	115.606.612.922	(14.920.919.678)	179.564.070.809	188.364.837.620	262.234.132.546	1.218.676.244.219
Lợi nhuận trong kỳ này					65.764.527.605	10.109.635.937	75.874.163.542
Trích lập các quỹ				27.337.000.000	(36.905.000.000)		(9.568.000.000)
Chia cổ tức					(72.314.547.000)	(14.850.000.000)	(87.164.547.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>487.827.510.000</b>	<b>115.606.612.922</b>	<b>(14.920.919.678)</b>	<b>206.901.070.809</b>	<b>144.909.818.225</b>	<b>257.493.768.483</b>	<b>1.197.817.860.761</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****20b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	48.782.751	48.782.751
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	48.782.751	48.782.751
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	48.782.751	48.782.751
Số lượng cổ phiếu được mua lại	573.053	573.053
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	573.053	573.053
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	48.209.698	48.209.698
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	48.209.698	48.209.698

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**20c. Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 0204-2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 72.314.547.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 27.337.000.000
• Trích quỹ Ban điều hành	: 4.101.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 5.467.000.000

**21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ**  
*Ngoại tệ các loại*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.476.536,20	1.073.229,92
Euro (EUR)	40,54	312,75

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	80.859.866.546	130.383.592.053
Doanh thu hoạt động khai thác tàu	411.851.326.439	343.777.882.751
Trong đó:		
<i>Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD</i>	66.797.707.429	64.217.043.367
<i>Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 66/HĐHTKD</i>	6.024.672.165	
<i>Doanh thu khai thác tàu Hải An Link</i>	29.953.165.314	
Doanh thu hoạt động khác	31.692.172.550	21.825.650.775
<b>Cộng</b>	<b><u>524.403.365.535</u></b>	<b><u>495.987.125.579</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ khai thác cảng, khai thác tàu và cho thuê tài sản cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs	1.813.636.365	988.727.272
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs tại Hải Phòng		66.633.383
Công ty Cổ Phần Hải Minh	156.727.273	13.454.546
Công ty Cổ phần Transimex	1.368.818.190	2.255.909.096
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức	1.673.364.149	872.586.960
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	12.715.782.432	8.042.661.811
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa Phương Thức	900.000	4.335.332.090
Công ty TNHH Một thành viên vận tải và dịch vụ hàng hải Hải Phòng		217.376.781

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động cảng	43.887.869.288	70.900.480.353
Giá vốn của hoạt động tàu	346.026.123.611	318.361.159.258
Trong đó:		
Giá vốn của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD	56.043.413.470	57.540.626.164
Giá vốn của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 66/HĐHTKD	5.925.907.827	
Giá vốn khai thác tàu Hai An Link	20.197.577.498	
Giá vốn của hoạt động khác	16.952.303.570	11.378.823.733
<b>Cộng</b>	<b>406.866.296.469</b>	<b>400.640.463.344</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.645.722.482	1.972.357.466
Lãi tiền cho vay		11.342.465
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	803.100.000	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.575.000.000	3.470.465.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	842.034.240	1.029.268.638
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.484.415	106.546.483
<b>Cộng</b>	<b>8.868.341.137</b>	<b>6.589.980.052</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.029.278.629	3.163.234.803
Chiết khấu thanh toán	326.885	
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	321.976.137	423.307.106
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	606.728.091	1.119.293.888
<b>Cộng</b>	<b>7.958.309.742</b>	<b>4.705.835.797</b>

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	16.094.487.152	13.395.255.164
Chi phí vật liệu quản lý	663.534.134	819.209.454
Chi phí đồ dùng văn phòng	368.156.857	357.976.049
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.934.090.606	1.803.711.041
Thuế, phí và lệ phí	74.999.000	106.707.000
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	360.531.408	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.855.971.021	3.642.084.232
Các chi phí khác	8.010.915.068	7.163.851.459
<b>Cộng</b>	<b>31.362.685.246</b>	<b>27.288.794.399</b>

### 6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định hoạt động BCC		19.359.307.134
Tiền bồi thường	1.507.492.089	2.416.887.102
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	161.700.845	
Thu nhập khác	136.121.400	8.680.239
<b>Cộng</b>	<b>1.805.314.334</b>	<b>21.784.874.475</b>

### 7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bồi thường tổn thất		43.680.447
Thuế bị phạt, bị truy thu	8.832.292	4.769.661
Phạt vi phạm hành chính	40.840.000	
Chi phí khác	3.753.191	125.914.742
<b>Cộng</b>	<b>53.425.483</b>	<b>174.364.850</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Lãi trên cổ phiếu

#### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	65.764.527.605	69.797.235.930
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi <sup>(i)</sup>	(4.714.128.794)	(4.207.596.344)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	61.050.398.811	65.589.639.586
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	48.209.698	34.093.375
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.266</b>	<b>1.924</b>

- (i) Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng Ban điều hành năm 2019 được tạm tính bằng tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 11 tháng 4 năm 2019 (7%) trên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ.

Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	48.209.698	33.934.765
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 28 tháng 6 năm 2018		158.610
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>48.209.698</b>	<b>34.093.375</b>

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	145.942.524.945	162.616.637.060
Chi phí nhân công	53.392.214.281	44.855.049.777
Chi phí khấu hao tài sản cố định	56.840.219.457	56.071.970.914
Chi phí dịch vụ mua ngoài	143.066.435.077	130.907.763.208
Chi phí khác	38.650.397.400	33.477.836.784
<b>Cộng</b>	<b>437.891.791.160</b>	<b>427.929.257.743</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát với số tiền là 252.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 270.000.000 VND)

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.452.830.772	2.147.192.310
Phụ cấp	198.000.000	124.800.000
Tiền thưởng	2.446.314.664	1.784.153.622
<b>Cộng</b>	<b>4.097.145.436</b>	<b>4.056.145.932</b>

### 1a. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	Công ty liên kết của Công ty con đến ngày 08 tháng 01 năm 2019
Công ty Cổ phần Transimex	Cổ đông lớn cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Cổ đông lớn cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	Cổ đông lớn cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Hải Minh	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH "K" Line Logistic (Việt Nam) Ltd.	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Vinafreight	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ An Phúc Thịnh	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty liên doanh Vận tải Công nghệ cao (Transvina)	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH MTV Gelex Logistics	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Kho vận miền Nam	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Tổng Công ty Cổ phần Đường sông miền Nam	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty liên doanh phát triển tiếp vận số 1	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Cảng miền Nam	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Cánh đồng Xanh	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đại lý Cánh đồng Xanh	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2a cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An</b>		
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng	2.917.467.959	4.682.688.468
<b>Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs</b>		
Trả cổ tức		1.546.875.000
<b>Công ty Cổ phần Transimex</b>		
Trả cổ tức	683.257.500	4.414.385.000
Sử dụng dịch vụ vận chuyển sà lan	41.818.182	540.400.001
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà</b>		
Trả vốn góp BCC		10.000.000.000
Trả cổ tức	8.351.250.000	3.045.000.000
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng	1.279.504.248	1.188.386.884
Sử dụng dịch vụ cho hoạt động đại lý	1.354.408.775	1.210.499.201
<b>Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải</b>		
Trả cổ tức		1.242.811.000
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng	170.136.704	
<b>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</b>		
Trả cổ tức cho bên liên quan	6.483.090.000	300.330.000
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng		31.101.321
Sử dụng dịch vụ đại lý	7.357.083.669	6.152.459.230
Trả vốn góp BCC		5.000.000.000
<b>Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng</b>		
Sử dụng dịch vụ đại lý	39.997.006	
<b>Công Ty Cổ Phần Cánh Đồng Xanh</b>		
Trả cổ tức	3.000.000.000	
<b>Công ty cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh</b>		
Trả cổ tức	1.500.000.000	

### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5a, V.12, V.13 và V.16.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động khai thác cảng
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khai thác tàu.
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác (gồm: vận tải đường bộ, dịch vụ đại lý, cho thuê tài sản...)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Hoạt động khác	Cộng
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	80.859.866.546	411.851.326.439	31.692.172.550	524.403.365.535
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>80.859.866.546</b>	<b>411.851.326.439</b>	<b>31.692.172.550</b>	<b>524.403.365.535</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	36.971.997.258	65.825.202.828	14.739.868.980	117.537.069.066
Các chi phí không phân bổ theo bộ phần				31.362.685.246
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				86.174.383.820
Doanh thu hoạt động tài chính				8.868.341.137
Chi phí tài chính				(7.958.309.742)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				1.001.206.794
Thu nhập khác				1.805.314.334
Chi phí khác				(53.425.483)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(13.963.347.318)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>75.874.163.542</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>366.699.084</b>	<b>155.215.605.408</b>	<b>72.629.342.565</b>	<b>228.211.647.057</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>22.363.071.339</b>	<b>46.188.584.619</b>	<b>7.569.190.906</b>	<b>76.120.846.864</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	129.107.764.799	343.777.882.751	23.101.478.029	495.987.125.579
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>129.107.764.799</b>	<b>343.777.882.751</b>	<b>23.101.478.029</b>	<b>495.987.125.579</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	59.437.930.789	25.416.723.493	10.492.007.953	95.346.662.235
Các chi phí không phân bổ theo bộ phần				(27.288.794.399)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				68.057.867.836

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Hoạt động khai thác cảng</u>	<u>Hoạt động khai thác tàu</u>	<u>Hoạt động khác</u>	<u>Cộng</u>
Doanh thu hoạt động tài chính				6.589.980.052
Chi phí tài chính				(4.705.835.797)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				8.016.814
Thu nhập khác				21.784.874.475
Chi phí khác				(174.364.850)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(13.625.241.491)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>77.935.297.039</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.215.681.818</b>	<b>17.395.401.417</b>	<b>38.647.597.972</b>	<b>58.258.681.207</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>27.359.165.879</b>	<b>43.320.142.560</b>	<b>10.165.504.754</b>	<b>80.844.813.193</b>
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:				
	<u>Hoạt động khai thác cảng</u>	<u>Hoạt động khai thác tàu</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>238.006.256.955</u>	<u>742.404.720.666</u>	<u>404.817.995.295</u>	1.385.228.972.916
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				352.797.182.432
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.738.026.155.348</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>59.946.978.809</u>	<u>290.998.672.269</u>	<u>142.106.598.146</u>	493.052.249.224
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				47.156.045.363
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>540.208.294.587</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>504.585.763.378</u>	<u>671.054.654.637</u>	<u>200.696.339.783</u>	1.376.336.757.798
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				279.642.750.499
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.655.979.508.297</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>41.645.320.294</u>	<u>302.096.156.607</u>	<u>41.462.024.923</u>	385.203.501.824
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				52.099.762.254
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>437.303.264.078</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thanh Hào

Trần Thị Thanh Hào

Vũ Thanh Hải